

Số: 1345/TB-ĐHKQTQD

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Điểm chuẩn đủ điều kiện điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2024 Phương thức Xét tuyển kết hợp – Nhóm 1,2 (xét tuyển sớm)

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-ĐHKQTQD ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2024 (cập nhật) ban hành theo Quyết định số 415/QĐ-ĐHKQTQD ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Thông báo số 898/TB-ĐHKQTQD ngày 03/5/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKQTQD thông báo về Xét tuyển kết hợp vào đại học chính quy năm 2024;

Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 tại cuộc họp ngày 02/7/2024;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo điểm chuẩn đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) vào đại học chính quy năm 2024 của Trường theo phương thức xét tuyển kết hợp - Nhóm 1, 2 như sau:

STT	Mã tuyển sinh	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn theo nhóm đối tượng xét tuyển	
			Nhóm 1	Nhóm 2
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	26,44	21,85
2	7310104	Kinh tế đầu tư	27,38	22,45
3	7310105	Kinh tế phát triển	25,83	21,67
4	7310106	Kinh tế quốc tế	28,50	24,03
5	7310107	Thống kê kinh tế	25,50	21,25
6	7310108	Toán kinh tế	25,69	21,80
7	7320108	Quan hệ công chúng	27,89	23,37
8	7340101	Quản trị kinh doanh	27,38	22,53
9	7340115	Marketing	28,13	23,67
10	7340116	Bất động sản	25,13	20,90
11	7340120	Kinh doanh quốc tế	28,88	24,70
12	7340121	Kinh doanh thương mại	27,94	23,64

STT	Mã tuyển sinh	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn theo nhóm đối tượng xét tuyển	
			Nhóm 1	Nhóm 2
13	7340122	Thương mại điện tử	28,73	24,40
14	7340201	Tài chính-Ngân hàng	27,94	22,73
15	7340204	Bảo hiểm	24,56	20,25
16	7340301	Kế toán	27,00	22,45
17	7340302	Kiểm toán	28,37	23,96
18	7340401	Khoa học quản lý	24,93	20,75
19	7340403	Quản lý công	24,56	20,25
20	7340404	Quản trị nhân lực	27,00	22,48
21	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	26,38	22,13
22	7340409	Quản lý dự án	26,44	21,48
23	7380101	Luật	26,06	21,53
24	7380107	Luật kinh tế	27,10	22,27
25	7480101	Khoa học máy tính	27,75	22,22
26	7480104	Hệ thống thông tin	25,69	21,05
27	7480201	Công nghệ thông tin	25,13	22,00
28	7480202	An toàn thông tin	27,00	21,48
29	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	28,31	24,55
30	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	26,15	19,33
31	7620115	Kinh tế nông nghiệp	24,38	19,33
32	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	26,06	21,20
33	7810201	Quản trị khách sạn	26,25	21,90
34	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	24,38	19,75
35	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	-	19,33
36	7850103	Quản lý đất đai	24,38	20,00
37	7310101_1	Kinh tế học (ngành Kinh tế)	27,00	22,00
38	7310101_2	Kinh tế và quản lý đô thị (ngành Kinh tế)	25,13	21,20
39	7310101_3	Kinh tế và QL NNL (ngành Kinh tế)	25,83	22,02
40	EBBA	Quản trị kinh doanh (E-BBA)	26,63	20,87
41	EP01	Khởi nghiệp & phát triển KD (BBAE)	24,38	19,45
42	EP02	Định phí BH & Quản trị rủi ro (Actuary)	26,44	20,78
43	EP03	Khoa học dữ liệu trong KT & KD (DSEB)	28,01	21,50
44	EP04	Kế toán tích hợp CCQT (ACT-ICAEW)	27,19	22,02
45	EP05	Kinh doanh số (E-BDB)	27,75	21,93
46	EP06	Phân tích kinh doanh (BA)	28,69	22,57
47	EP07	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	25,31	20,25
48	EP08	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI)	24,38	19,33
49	EP09	Công nghệ tài chính (BFT)	27,19	21,07
50	EP10	Đầu tư và tài chính (BFI)	27,56	21,05
51	EP11	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	26,44	20,24
52	EP12	Kiểm toán tích hợp CCQT (AUD-ICAEW)	28,55	22,81
53	EP13	Kinh tế học tài chính (FE)	25,65	20,25
54	EP14	Logistics và QLCCC tích hợp CCQT (LSIC)	28,01	22,74
55	EP15	Khoa học dữ liệu	27,00	21,00



Handwritten signature or mark in blue ink.

STT	Mã tuyển sinh	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn theo nhóm đối tượng xét tuyển	
			Nhóm 1	Nhóm 2
56	EP16	Trí tuệ nhân tạo	27,00	21,05
57	EP17	Kỹ thuật phần mềm	25,65	20,45
58	EP18	Quản trị giải trí và sự kiện	27,19	21,00
59	EPMP	Quản lý công và Chính sách (E-PMP)	24,38	19,35
60	POHE1	POHE-Quản trị khách sạn	26,01	21,00
61	POHE2	POHE-Quản trị lễ hành	24,56	19,75
62	POHE3	POHE-Truyền thông Marketing	28,31	23,01
63	POHE4	POHE-Luật kinh doanh	26,44	21,23
64	POHE5	POHE-Quản trị kinh doanh thương mại	27,19	21,93
65	POHE6	POHE-Quản lý thị trường	24,38	20,25
66	POHE7	POHE-Thẩm định giá	24,74	19,33

- Nhóm 1: thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT/ACT

Công thức tính điểm xét tuyển theo thang 30:

$\text{ĐXT} = \text{điểm SAT} \cdot 30/1600 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$

$\text{ĐXT} = \text{điểm ACT} \cdot 30/36 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$

- Nhóm 2: Thí sinh có điểm thi HSA/APT/TSA năm 2023 hoặc 2024; hoặc thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp với điểm thi HSA/APT/TSA năm 2023 hoặc 2024:

+ Công thức tính điểm xét tuyển theo thang 30:

$\text{ĐXT} = \text{điểm HSA} \cdot 30/150 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$;

$\text{ĐXT} = \text{điểm APT} \cdot 30/1200 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$;

$\text{ĐXT} = \text{điểm TSA} \cdot 30/100 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$.

+ Công thức tính điểm xét tuyển CCTAQT kết hợp với điểm HSA/APT/TSA theo thang 30:

$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm HSA} \cdot 30/150) \cdot 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$;

$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm APT} \cdot 30/1200) \cdot 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$;

$\text{ĐXT} = \text{điểm quy đổi CCTAQT} + (\text{điểm TSA} \cdot 30/100) \cdot 2/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$.

Thí sinh lưu ý:

- Điểm ưu tiên được tính theo từng nhóm đối tượng xét tuyển nêu trên, cụ thể là:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \cdot \text{Mức điểm ưu tiên của thí sinh theo Quy chế của Bộ GD\&ĐT}$. Áp dụng đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên.

Trong đó: tổng điểm đạt được của thí sinh được quy đổi về thang điểm 30 theo từng công thức tính điểm xét tuyển.

- Thí sinh tra cứu kết quả trực tuyến tại: <http://kqxt.neu.edu.vn>

- Thí sinh tải giấy báo đủ điều kiện trúng tuyển từ 08h00, ngày 04/7/2024 tại đây:

<https://xtkh.neu.edu.vn/tuyen-sinh>

Xem hướng dẫn tải giấy báo đủ điều kiện trúng tuyển tại:

<https://daotao.neu.edu.vn/vi/tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2024>

Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng phù hợp để trúng tuyển chính thức (nếu có nguyện vọng) trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT theo quy định và hướng dẫn chung của Bộ GD&ĐT từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân chúc mừng và chào đón thí sinh trở thành tân sinh viên đại học chính quy khóa 66 năm 2024 của Trường.

Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần theo dõi thông tin tại địa chỉ:

Cổng thông tin điện tử của Trường: <https://neu.edu.vn>

hoặc website Phòng Quản lý đào tạo: <https://daotao.neu.edu.vn>

Thí sinh có thắc mắc về kết quả xét tuyển, đề nghị gửi tới địa chỉ email của bộ phận tuyển sinh: xtkh@neu.edu.vn trước 17h00, ngày 08/7/2024.

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0888.128.558

Địa chỉ: Phòng 210 nhà A1 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nơi nhận:

- Phòng TT (để đăng CTTĐT);
- Lưu VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



GS.TS Phạm Hồng Chương